TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*&*----------
Số: 560/2017/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 747/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

*** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1987**

HKTT và trú tại: Số 560E đường N, Tổ 10 phường G, quận L, thành phố Hà Nội

*** Anh Chu Trọng N, sinh năm 1979**

HKTT và trú tại: Tổ 10 phường T, quận L, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; 213, 147, 361, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 747/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thu H và anh Chu Trọng N

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Chị H và anh N xác nhận có 02 con chung là: Chu Nhật M, sinh ngày 28/11/2011 và Chu Bảo C, sinh ngày 07/01/2015

Khi ly hôn hai bên thoả thuận, chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Chu Bảo C, anh N trực tiếp nuôi dương con chung Chu Nhật M, thời gian kể từ tháng 12/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ninh đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung hàng tháng cho chị Hương là 5.000.000 đồng

Chị H và anh N đều có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản, nhà ở chung**: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Toà án không xem xét.

* *** Về công nợ chung**: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Toà án không xem xét.

*** Về lệ phí:** Chị Trần Thị Thu H và anh Chu Trọng N mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí HNGĐST được trừ vào số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chị H và anh N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006305 và 0006306 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nơi nhận:
- *VKSND quận Long Biên.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TRẦN TỰ HIẾU